

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A01	Hà Thái	An	Nữ	17/09/2009	100009	1	P.302
2	10A01	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	30/06/2009	100057	3	P.304
3	10A01	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	08/07/2009	100025	2	P.303
4	10A01	Phạm Gia	Bảo	Nam	08/09/2009	100083	4	P.305
5	10A01	Phạm Hoàng Gia	Bảo	Nam	10/08/2009	100080	4	P.305
6	10A01	Nguyễn Minh	Châu	Nữ	24/02/2009	100101	5	P.306
7	10A01	Nguyễn Ngọc Anh	Đào	Nữ	25/04/2009	100145	7	P.308
8	10A01	Đỗ Đình	Đạt	Nam	15/06/2009	100147	7	P.308
9	10A01	Nguyễn Danh	Đạt	Nam	21/03/2009	100146	7	P.308
10	10A01	Mai Thái	Đức	Nam	26/08/2009	100163	7	P.308
11	10A01	Nguyễn Quang	Hà	Nam	11/07/2009	100175	8	P.309
12	10A01	Dư Gia	Hân	Nữ	02/08/2009	100195	9	P.310
13	10A01	Lâm Huỳnh Bảo	Hân	Nữ	17/05/2009	100190	8	P.309
14	10A01	Nguyễn Lý Gia	Hào	Nam	15/02/2009	100181	8	P.309
15	10A01	Đào Trọng	Hiếu	Nam	22/12/2009	100212	9	P.310
16	10A01	Nguyễn Võ Trung	Hiếu	Nam	15/06/2009	100215	9	P.310
17	10A01	Nguyễn Lê Bảo	Hưng	Nam	24/08/2009	100254	11	P.312
18	10A01	Phạm Quang	Hưng	Nam	31/03/2009	100260	11	P.312
19	10A01	Lê Gia	Huy	Nam	16/10/2009	100231	10	P.311
20	10A01	Nguyễn Gia	Hy	Nữ	28/09/2009	100267	12	P.313
21	10A01	Vũ Đình	Khang	Nam	11/09/2009	100277	12	P.313
22	10A01	Trần Nguyên	Khôi	Nam	07/02/2009	100322	14	P.315
23	10A01	Lư Tùng	Lâm	Nam	11/12/2009	100348	15	P.215
24	10A01	Đặng Nguyễn Hà	Linh	Nữ	15/02/2009	100352	15	P.215
25	10A01	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	31/03/2009	100359	15	P.215
26	10A01	Nguyễn Gia	Long	Nam	13/03/2009	100372	16	P.214
27	10A01	Nguyễn Ngọc	Long	Nam	12/08/2009	100376	16	P.214
28	10A01	Nguyễn Phi	Long	Nam	05/11/2009	100377	16	P.214
29	10A01	Võ Dương Hoàng	Minh	Nam	05/11/2009	100403	17	P.213
30	10A01	Trần Ngọc Bảo	Nghi	Nữ	06/09/2009	100449	19	P.211
31	10A01	Nguyễn Hữu	Nghĩa	Nam	07/02/2009	100455	19	P.211
32	10A01	Võ Trần Bảo	Ngọc	Nữ	01/06/2009	100461	20	P.210
33	10A01	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	30/11/2009	100513	22	P.208
34	10A01	Võ Đan	Phú	Nam	29/05/2009	100532	23	P.207
35	10A01	Nguyễn Dương Hoàng	Phúc	Nam	02/02/2009	100537	23	P.207
36	10A01	Phạm Nguyễn Bảo	Phúc	Nữ	24/01/2009	100535	23	P.207
37	10A01	Chu Nhật Hà	Phương	Nữ	12/03/2009	100553	24	P.206
38	10A01	Đào Minh	Quân	Nam	03/12/2009	100573	24	P.206
39	10A01	Lê Minh	Quân	Nam	07/02/2009	100577	25	P.205
40	10A01	Nguyễn Minh	Quy	Nam	12/08/2009	100587	25	P.205
41	10A01	Võ Thành	Tân	Nam	17/02/2009	100610	26	P.204
42	10A01	Trần Thanh	Thảo	Nữ	15/06/2009	100629	27	P.203
43	10A01	Bùi Phương	Thùy	Nữ	07/06/2009	100650	28	P.202
44	10A01	Trương Văn	Toàn	Nam	09/07/2009	100691	29	P.102
45	10A01	Nguyễn Đặng Thùy	Trâm	Nữ	14/10/2009	100704	30	P.103
46	10A01	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	19/07/2009	100708	30	P.103
47	10A01	Nguyễn Thành	Trung	Nam	11/01/2009	100728	31	P.104
48	10A01	Nguyễn Đức	Tuấn	Nam	30/04/2009	100741	31	P.104
49	10A01	Trịnh Quốc	Tuấn	Nam	08/09/2009	100746	32	P.105
50	10A01	Vũ Hà	Uyên	Nữ	09/07/2009	100752	32	P.105
51	10A01	Lê Trương Khánh	Vy	Nữ	01/05/2009	100775	33	P.106
52	10A01	Nguyễn Hoàng Thanh	Xuân	Nữ	13/01/2009	100792	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A02	Bùi Quốc	An	Nam	04/03/2009	100007	1	P.302
2	10A02	Nguyễn Quốc	An	Nam	09/04/2009	100008	1	P.302
3	10A02	Hoàng Thiên	Ân	Nam	18/04/2009	100074	4	P.305
4	10A02	Nguyễn Thiên	Ân	Nam	09/04/2009	100075	4	P.305
5	10A02	Chu Lê Minh	Anh	Nữ	20/09/2009	100037	2	P.303
6	10A02	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	20/10/2009	100026	2	P.303
7	10A02	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	06/04/2009	100045	2	P.303
8	10A02	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	18/08/2009	100058	3	P.304
9	10A02	Đỗ Danh	Cường	Nam	17/10/2009	100108	5	P.306
10	10A02	Nguyễn Bùi Linh	Đan	Nữ	08/09/2009	100143	6	P.307
11	10A02	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	08/07/2009	100126	6	P.307
12	10A02	Trịnh Bảo	Hân	Nữ	18/06/2009	100194	9	P.310
13	10A02	Phan Thanh	Hằng	Nữ	16/11/2009	100185	8	P.309
14	10A02	Nguyễn Huỳnh	Hòa	Nam	13/04/2009	100220	10	P.311
15	10A02	Võ Ngọc Huy	Hoàng	Nam	25/08/2009	100222	10	P.311
16	10A02	Bùi Minh	Khang	Nam	22/04/2009	100283	12	P.313
17	10A02	Đặng Gia	Khang	Nam	05/10/2009	100278	12	P.313
18	10A02	Phạm Thái	Khang	Nam	08/12/2009	100288	12	P.313
19	10A02	Vũ Ngọc Minh	Khang	Nam	19/01/2009	100285	12	P.313
20	10A02	Phạm Trần Minh	Khôi	Nam	01/06/2009	100321	14	P.315
21	10A02	Đinh Từ Khánh	Linh	Nữ	22/04/2009	100361	16	P.214
22	10A02	Đỗ Phạm Phương	Linh	Nữ	25/04/2009	100365	16	P.214
23	10A02	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	09/09/2009	100362	16	P.214
24	10A02	Nguyễn Thành	Long	Nam	22/09/2009	100378	16	P.214
25	10A02	Phạm Thanh	Nam	Nam	26/06/2009	100438	19	P.211
26	10A02	Phạm Việt	Nam	Nam	24/03/2009	100439	19	P.211
27	10A02	Vũ Thu	Nga	Nữ	06/08/2009	100442	19	P.211
28	10A02	Nguyễn Trần Tuyết	Ngân	Nữ	02/03/2009	100448	19	P.211
29	10A02	Lê Trần Phúc	Nguyên	Nam	19/09/2009	100472	20	P.210
30	10A02	Nguyễn Huỳnh Hạnh	Nguyên	Nữ	22/01/2009	100466	20	P.210
31	10A02	Hồ Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	20/08/2009	100499	21	P.209
32	10A02	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	Nữ	26/04/2009	100509	22	P.208
33	10A02	Nguyễn Hoàng	Oanh	Nữ	07/04/2009	100517	22	P.208
34	10A02	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	21/01/2009	100539	23	P.207
35	10A02	Trần Thị Ngọc	Phương	Nữ	14/01/2009	100558	24	P.206
36	10A02	Hoàng Văn	Quân	Nam	30/07/2009	100584	25	P.205
37	10A02	Nguyễn Ngọc Phương	Quỳnh	Nữ	13/08/2009	100595	25	P.205
38	10A02	Nguyễn Anh	Tân	Nam	25/10/2009	100609	26	P.204
39	10A02	Nguyễn Hương	Thảo	Nữ	03/07/2009	100620	26	P.204
40	10A02	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	25/11/2009	100626	27	P.203
41	10A02	Vũ Thị Thanh	Thảo	Nữ	30/06/2009	100627	27	P.203
42	10A02	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	26/06/2009	100709	30	P.103
43	10A02	Dương Thùy	Trang	Nữ	07/05/2009	100696	29	P.102
44	10A02	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	Nữ	12/10/2009	100697	30	P.103
45	10A02	Đỗ Minh	Triết	Nam	03/11/2009	100716	30	P.103
46	10A02	Đinh Đức	Trọng	Nam	17/08/2009	100717	30	P.103
47	10A02	Đoàn Anh	Tuấn	Nam	08/06/2009	100737	31	P.104
48	10A02	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	03/09/2009	100785	33	P.106
49	10A02	Phan Đoàn Khánh	Vy	Nữ	29/09/2009	100773	33	P.106
50	10A02	Huỳnh Đoàn Như	Ý	Nữ	21/09/2009	100793	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A03	Phạm Minh	Anh	Nữ	20/06/2009	100038	2	P.303
2	10A03	Trương Đức	Anh	Nam	21/06/2009	100014	1	P.302
3	10A03	Trương Quỳnh	Anh	Nữ	21/10/2009	100060	3	P.304
4	10A03	Võ Hồng	Anh	Nữ	14/09/2009	100028	2	P.303
5	10A03	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	09/01/2009	100082	4	P.305
6	10A03	Phạm Hồ Ngọc	Bảo	Nam	02/03/2009	100089	4	P.305
7	10A03	Phạm Thị Lil	Đan	Nữ	26/04/2009	100142	6	P.307
8	10A03	Lê Sỹ Minh	Dũng	Nam	07/09/2009	100122	6	P.307
9	10A03	Lương Gia	Hân	Nữ	07/07/2009	100198	9	P.310
10	10A03	Ngô Gia	Hân	Nữ	05/06/2009	100199	9	P.310
11	10A03	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	Nữ	21/04/2009	100217	10	P.311
12	10A03	Đào Trần Trung	Hoàng	Nam	01/10/2009	100225	10	P.311
13	10A03	Hoàng Minh	Huy	Nam	28/06/2009	100239	10	P.311
14	10A03	Bùi Nguyễn An	Khang	Nam	13/06/2009	100269	12	P.313
15	10A03	Hoàng Bảo	Khang	Nam	27/12/2009	100272	12	P.313
16	10A03	Nguyễn Trần Bảo	Khanh	Nữ	17/11/2009	100290	13	P.314
17	10A03	Võ Trần Anh	Khoa	Nam	11/03/2009	100303	13	P.314
18	10A03	Đỗ Trần Ngọc	Lam	Nữ	13/11/2009	100340	15	P.215
19	10A03	Nguyễn Hoàng	Linh	Nam	09/09/2009	100353	15	P.215
20	10A03	Trần Nguyễn Gia	Linh	Nữ	04/01/2009	100351	15	P.215
21	10A03	Nguyễn Phước	Lộc	Nam	19/08/2009	100382	16	P.214
22	10A03	Nguyễn Thanh	Lộc	Nam	13/05/2009	100384	16	P.214
23	10A03	Lê Hoàng	Long	Nam	26/05/2009	100373	16	P.214
24	10A03	Trần Nguyễn Trà	My	Nữ	28/11/2009	100422	18	P.212
25	10A03	Vũ Hà	My	Nữ	31/07/2009	100418	18	P.212
26	10A03	Diệp Duy	Nam	Nam	10/02/2009	100425	18	P.212
27	10A03	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	Nữ	30/11/2009	100474	20	P.210
28	10A03	Nguyễn Ngọc Linh	Nhi	Nữ	29/01/2009	100492	21	P.209
29	10A03	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	03/05/2009	100504	21	P.209
30	10A03	Phạm Ngọc	Như	Nữ	04/05/2009	100507	22	P.208
31	10A03	Nguyễn Nhật	Phát	Nam	22/09/2009	100519	22	P.208
32	10A03	Lương Võ	Phong	Nam	22/07/2009	100529	23	P.207
33	10A03	Nguyễn Trần Hoài	Phương	Nữ	03/02/2009	100554	24	P.206
34	10A03	Trịnh Minh	Quân	Nam	09/01/2009	100582	25	P.205
35	10A03	Vũ Phạm Đông	Quân	Nam	17/04/2009	100571	24	P.206
36	10A03	Phùng Anh	Thư	Nữ	22/09/2009	100666	28	P.202
37	10A03	Trần Nguyễn An	Thư	Nữ	31/12/2009	100655	28	P.202
38	10A03	Nguyễn Lê Phương	Thùy	Nữ	05/01/2009	100651	28	P.202
39	10A03	Lương Kim	Thủy	Nữ	04/03/2009	100652	28	P.202
40	10A03	Võ Đức	Trí	Nam	29/12/2009	100713	30	P.103
41	10A03	Nguyễn Lê Thanh	Trúc	Nữ	18/02/2009	100722	31	P.104
42	10A03	Phan Thanh	Trúc	Nữ	28/04/2009	100725	31	P.104
43	10A03	Phạm Đăng	Trường	Nam	12/07/2009	100729	31	P.104
44	10A03	Phan Trần Anh	Tú	Nam	10/11/2009	100732	31	P.104
45	10A03	Nguyễn Trần Quốc	Tuấn	Nam	14/08/2009	100745	31	P.104
46	10A03	Huỳnh Phạm Quốc	Việt	Nam	02/12/2009	100762	32	P.105
47	10A03	Trần Đình Quốc	Việt	Nam	30/08/2009	100760	32	P.105
48	10A03	Nguyễn Cát Tường	Vy	Nữ	28/06/2009	100783	33	P.106
49	10A03	Phan Thái Thúy	Vy	Nữ	21/08/2009	100782	33	P.106
50	10A03	Nguyễn Chí	Vỹ	Nam	16/11/2009	100789	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A04	Nguyễn Lê Khánh	An	Nữ	06/07/2009	100004	1	P.302
2	10A04	Hoàng Trúc	Anh	Nữ	31/12/2009	100063	3	P.304
3	10A04	Ngô Quỳnh	Anh	Nữ	18/02/2009	100055	3	P.304
4	10A04	Nguyễn Đăng Quốc	Anh	Nam	24/08/2009	100051	3	P.304
5	10A04	Trần Đức	Anh	Nam	02/01/2009	100013	1	P.302
6	10A04	Trần Hà Minh	Anh	Nữ	28/10/2009	100034	2	P.303
7	10A04	Trần Lê Thiên	Anh	Nữ	29/11/2009	100062	3	P.304
8	10A04	Nguyễn Doãn Minh	Châu	Nữ	05/10/2009	100100	5	P.306
9	10A04	Vũ Ngọc	Diệp	Nữ	17/09/2009	100114	5	P.306
10	10A04	Trần Hoàng	Đức	Nam	17/10/2009	100162	7	P.308
11	10A04	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	Nữ	19/10/2009	100117	5	P.306
12	10A04	Đặng Gia	Hân	Nữ	04/03/2009	100196	9	P.310
13	10A04	Phạm Bảo	Hân	Nữ	04/11/2009	100193	9	P.310
14	10A04	Phạm Khánh	Hân	Nữ	18/01/2009	100202	9	P.310
15	10A04	Nguyễn Hoàng Thanh	Hăng	Nữ	13/09/2009	100184	8	P.309
16	10A04	Trần Gia	Hòa	Nữ	10/11/2009	100219	10	P.311
17	10A04	Dương Phước	Hoàng	Nam	08/12/2009	100224	10	P.311
18	10A04	Lê Minh	Huy	Nam	09/11/2009	100240	10	P.311
19	10A04	Phan Gia	Huy	Nam	13/05/2009	100233	10	P.311
20	10A04	Huỳnh Minh	Khang	Nam	27/08/2009	100284	12	P.313
21	10A04	Lê Anh	Kiệt	Nam	30/04/2009	100330	14	P.315
22	10A04	Từ Đoàn Trúc	Linh	Nữ	19/06/2009	100367	16	P.214
23	10A04	Nguyễn Xuân	Mai	Nữ	13/02/2009	100389	17	P.213
24	10A04	Đỗ Phương	Nam	Nam	17/04/2009	100433	19	P.211
25	10A04	Huỳnh Lê Kim	Nga	Nữ	19/09/2009	100440	19	P.211
26	10A04	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	25/08/2009	100445	19	P.211
27	10A04	Hồng Trung	Nghị	Nam	24/08/2009	100454	19	P.211
28	10A04	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Như	Nữ	08/12/2009	100508	22	P.208
29	10A04	Nguyễn Ngọc Anh	Như	Nữ	14/08/2009	100502	21	P.209
30	10A04	Nguyễn Phúc Thanh	Như	Nữ	30/04/2009	100514	22	P.208
31	10A04	Lê Văn Thành	Phát	Nam	24/06/2009	100522	22	P.208
32	10A04	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	28/05/2009	100521	22	P.208
33	10A04	Phan Vĩnh	Phát	Nam	07/08/2009	100524	22	P.208
34	10A04	Trần Bảo	Phong	Nam	15/08/2009	100525	22	P.208
35	10A04	Nguyễn Hồng	Phúc	Nam	20/10/2009	100540	23	P.207
36	10A04	Nguyễn Huỳnh Trọng	Phúc	Nam	03/04/2009	100548	23	P.207
37	10A04	Vô Thiên	Phúc	Nam	29/06/2009	100547	23	P.207
38	10A04	Nguyễn Diễm	Phương	Nữ	13/10/2009	100551	23	P.207
39	10A04	Nguyễn Hoàng Thanh	Phương	Nữ	13/09/2009	100560	24	P.206
40	10A04	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	Nam	12/10/2009	100576	24	P.206
41	10A04	Trần Đồng Minh	Quân	Nam	22/03/2009	100574	24	P.206
42	10A04	Trần Minh	Tài	Nam	13/07/2009	100603	26	P.204
43	10A04	Nguyễn Minh	Thành	Nam	17/12/2009	100617	26	P.204
44	10A04	Trần Trí	Thiện	Nam	06/07/2009	100637	27	P.203
45	10A04	Đặng Thị Minh	Thơ	Nữ	04/07/2009	100643	27	P.203
46	10A04	Phạm Anh	Thư	Nữ	13/12/2009	100665	28	P.202
47	10A04	Vô Hoàng Anh	Thư	Nữ	12/11/2009	100658	28	P.202
48	10A04	Phạm Anh	Thùy	Nữ	11/08/2009	100648	27	P.203
49	10A04	Nguyễn Quỳnh	Trâm	Nữ	22/05/2009	100703	30	P.103
50	10A04	Nguyễn Tuyết Minh	Trúc	Nữ	11/08/2009	100718	30	P.103
51	10A04	Trần Diễm	Uyên	Nữ	17/12/2009	100750	32	P.105
52	10A04	Trần Đình	Vinh	Nam	11/01/2009	100763	32	P.105

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A05	Cao Nguyễn Hà	Anh	Nữ	11/03/2009	100018	1	P.302
2	10A05	Nguyễn Gia Quỳnh	Anh	Nữ	05/05/2009	100053	3	P.304
3	10A05	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	25/05/2009	100059	3	P.304
4	10A05	Vũ Phương	Anh	Nữ	08/01/2009	100050	3	P.304
5	10A05	Đỗ Nguyễn Hoài	Bảo	Nam	25/03/2009	100088	4	P.305
6	10A05	Nguyễn Trọng	Bảo	Nam	03/11/2009	100094	4	P.305
7	10A05	Lê Hải	Đăng	Nam	28/02/2009	100156	7	P.308
8	10A05	Đinh Quang	Đạt	Nam	16/01/2009	100149	7	P.308
9	10A05	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	01/11/2009	100167	7	P.308
10	10A05	Nguyễn Mai Bảo	Hân	Nữ	14/12/2009	100191	8	P.309
11	10A05	Phạm Ngọc Minh	Hân	Nữ	17/05/2009	100203	9	P.310
12	10A05	Phạm Huy	Hoàng	Nam	20/01/2009	100223	10	P.311
13	10A05	Lê	Hưng	Nam	21/05/2009	100258	11	P.312
14	10A05	Trần Quốc	Huy	Nam	20/10/2009	100248	11	P.312
15	10A05	Đinh Quang	Khải	Nam	18/05/2009	100268	12	P.313
16	10A05	Nguyễn Phương	Khanh	Nữ	06/11/2009	100292	13	P.314
17	10A05	Hoàng Vũ Gia	Khiêm	Nam	04/07/2009	100300	13	P.314
18	10A05	Lê Quang Anh	Kiệt	Nam	05/04/2009	100331	14	P.315
19	10A05	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	29/10/2009	100335	14	P.315
20	10A05	Hoàng Phạm Quỳnh	Lam	Nữ	31/01/2009	100341	15	P.215
21	10A05	Hoàng Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	27/10/2009	100360	15	P.215
22	10A05	Nguyễn Công	Minh	Nam	08/12/2009	100399	17	P.213
23	10A05	Tiêu Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	26/06/2009	100430	18	P.212
24	10A05	Lê Khôi	Nguyên	Nam	15/08/2009	100469	20	P.210
25	10A05	Nguyễn Phước	Nguyên	Nam	04/06/2009	100473	20	P.210
26	10A05	Hồ Đức	Phước	Nam	20/07/2009	100549	23	P.207
27	10A05	Phan Ngọc Nhã	Phương	Nữ	27/11/2009	100559	24	P.206
28	10A05	Trần Minh	Quân	Nam	08/03/2009	100581	25	P.205
29	10A05	Lê	Quang	Nam	25/08/2009	100564	24	P.206
30	10A05	Hồ Ngọc Thảo	Quỳnh	Nữ	27/12/2009	100596	25	P.205
31	10A05	Nguyễn Phan Như	Quỳnh	Nữ	09/02/2009	100592	25	P.205
32	10A05	Lê Nguyễn Tấn	Tài	Nam	04/05/2009	100604	26	P.204
33	10A05	Nguyễn Thụy Ngọc	Thảo	Nữ	28/12/2009	100622	26	P.204
34	10A05	Phạm Ngọc	Thịnh	Nam	06/09/2009	100639	27	P.203
35	10A05	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	27/03/2009	100662	28	P.202
36	10A05	Phạm Ngọc Anh	Thư	Nữ	30/11/2009	100664	28	P.202
37	10A05	Nguyễn Đình	Thuận	Nam	04/01/2009	100645	27	P.203
38	10A05	Trần Phước	Thuận	Nam	14/02/2009	100646	27	P.203
39	10A05	Nguyễn Lê Thanh	Thúy	Nữ	27/12/2009	100653	28	P.202
40	10A05	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	28/01/2009	100689	29	P.102
41	10A05	Huỳnh Bảo	Trân	Nữ	19/03/2009	100706	30	P.103
42	10A05	Phạm Hồng Bảo	Trân	Nữ	15/05/2009	100705	30	P.103
43	10A05	Trần Thị Mai	Trang	Nữ	08/05/2009	100695	29	P.102
44	10A05	Vũ Hà Anh	Tuấn	Nam	22/08/2009	100738	31	P.104
45	10A05	Nguyễn Hà	Uyên	Nữ	03/10/2009	100751	32	P.105
46	10A05	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	07/07/2009	100761	32	P.105
47	10A05	Dương Tuấn	Vũ	Nam	26/01/2009	100770	32	P.105

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A06	Ngô Huỳnh Khánh	An	Nữ	17/10/2009	100003	1	P.302
2	10A06	Huỳnh Lê Hồng	Ân	Nữ	14/12/2009	100073	4	P.305
3	10A06	Lê Đăng Duy	Anh	Nam	23/10/2009	100012	1	P.302
4	10A06	Ngô Hoàng Minh	Anh	Nữ	05/09/2009	100035	2	P.303
5	10A06	Nguyễn Lê Tâm	Anh	Nữ	02/12/2009	100061	3	P.304
6	10A06	Phan Kim	Anh	Nữ	01/02/2009	100029	2	P.303
7	10A06	Trịnh Mai Phương	Anh	Nữ	16/02/2009	100044	2	P.303
8	10A06	Văn Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	08/01/2009	100027	2	P.303
9	10A06	Nguyễn Trần Gia	Bảo	Nam	05/09/2009	100087	4	P.305
10	10A06	Chu Hiền Thúy	Bình	Nữ	04/07/2009	100098	5	P.306
11	10A06	Ngô Đại	Châu	Nam	23/12/2009	100099	5	P.306
12	10A06	Hà Tiến	Đạt	Nam	09/10/2009	100151	7	P.308
13	10A06	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	25/01/2009	100154	7	P.308
14	10A06	Vũ Lâm	Di	Nữ	30/10/2009	100113	5	P.306
15	10A06	Hồ Minh	Dũng	Nam	27/12/2009	100121	6	P.307
16	10A06	Hoàng Ngọc Anh	Duy	Nam	08/05/2009	100130	6	P.307
17	10A06	Nguyễn Lê Anh	Duy	Nam	30/06/2009	100129	6	P.307
18	10A06	Nguyễn Lương Quỳnh	Giao	Nữ	30/11/2009	100171	8	P.309
19	10A06	Huỳnh Ca Trung	Hiếu	Nam	10/06/2009	100213	9	P.310
20	10A06	Lê Hồng	Hiếu	Nam	19/11/2009	100208	9	P.310
21	10A06	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	06/03/2009	100216	9	P.310
22	10A06	Nguyễn Chánh	Hưng	Nam	21/04/2009	100255	11	P.312
23	10A06	Nguyễn Duy	Khang	Nam	10/11/2009	100275	12	P.313
24	10A06	Lê Nguyễn Anh	Khoa	Nam	07/06/2009	100302	13	P.314
25	10A06	Nguyễn Phúc Minh	Khuê	Nữ	17/12/2009	100324	14	P.315
26	10A06	Đỗ Nguyễn Thùy	Lâm	Nữ	08/06/2009	100347	15	P.215
27	10A06	Lê Hoàng	Nam	Nam	30/01/2009	100427	18	P.212
28	10A06	Văn Hồng	Ngân	Nữ	17/01/2009	100443	19	P.211
29	10A06	Lê Phạm Hữu	Nguyên	Nam	05/06/2009	100467	20	P.210
30	10A06	Trần Nhật Khôi	Nguyên	Nam	17/01/2009	100470	20	P.210
31	10A06	Hồ Nguyễn Trúc	Nhi	Nữ	08/04/2009	100495	21	P.209
32	10A06	Son Nguyễn Bảo	Nhi	Nữ	12/06/2009	100491	21	P.209
33	10A06	Lê Lương Quỳnh	Như	Nữ	06/01/2009	100510	22	P.208
34	10A06	Nguyễn Thu	Phương	Nữ	28/02/2009	100561	24	P.206
35	10A06	Trịnh Mỹ	Phương	Nữ	21/01/2009	100557	24	P.206
36	10A06	Lê Đỗ Anh	Quân	Nam	18/12/2009	100570	24	P.206
37	10A06	Nguyễn Phúc Minh	Quân	Nam	19/05/2009	100579	25	P.205
38	10A06	Đặng Nguyễn Nhật	Quang	Nam	18/10/2009	100568	24	P.206
39	10A06	Nguyễn Phan Duy	Quang	Nam	12/09/2009	100563	24	P.206
40	10A06	Dương Như	Quỳnh	Nữ	20/09/2009	100590	25	P.205
41	10A06	Lê Tăng	Thuận	Nam	31/05/2009	100647	27	P.203
42	10A06	Đinh Ngọc Yến	Trang	Nữ	16/01/2009	100698	30	P.103
43	10A06	Tênh Chí	Trung	Nam	02/12/2009	100726	31	P.104
44	10A06	Ngô Huy	Trương	Nam	05/03/2009	100730	31	P.104
45	10A06	Dương Huỳnh Tinh	Tú	Nữ	13/12/2009	100735	31	P.104
46	10A06	La Gia	Tuấn	Nam	17/02/2009	100742	31	P.104
47	10A06	Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	05/11/2009	100755	32	P.105
48	10A06	Huỳnh Thị Tường	Vi	Nữ	14/07/2009	100759	32	P.105
49	10A06	Bùi Trần Yến	Vy	Nữ	17/04/2009	100788	33	P.106
50	10A06	Hoàng Thảo	Vy	Nữ	02/10/2009	100780	33	P.106
51	10A06	Nguyễn Lưu Thục	Vy	Nữ	30/10/2009	100781	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A07	Đinh Đỗ Lan	Anh	Nữ	10/09/2009	100031	2	P.303
2	10A07	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Anh	Nữ	05/05/2009	100052	3	P.304
3	10A07	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	17/06/2009	100066	3	P.304
4	10A07	Trần Đào Minh	Anh	Nữ	06/12/2009	100033	2	P.303
5	10A07	Huỳnh Thụy Minh	Châu	Nữ	15/08/2009	100103	5	P.306
6	10A07	Phan Thế	Cường	Nam	27/06/2009	100110	5	P.306
7	10A07	Nguyễn Trúc Quỳnh	Đan	Nữ	06/08/2009	100144	6	P.307
8	10A07	Nguyễn Thành	Danh	Nam	02/11/2009	100112	5	P.306
9	10A07	Bùi Thụy Kiều	Dung	Nữ	19/02/2009	100118	5	P.306
10	10A07	Phạm Nguyễn Thuỳ	Dương	Nữ	09/04/2009	100139	6	P.307
11	10A07	Kiều Đăng	Duy	Nam	25/10/2009	100131	6	P.307
12	10A07	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21/04/2009	100137	6	P.307
13	10A07	Nguyễn Trường	Giang	Nam	25/01/2009	100169	8	P.309
14	10A07	Châu Nguyễn Gia	Hân	Nữ	30/12/2009	100200	9	P.310
15	10A07	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	Nữ	11/03/2009	100192	8	P.309
16	10A07	Nguyễn Minh	Hằng	Nữ	18/07/2009	100183	8	P.309
17	10A07	Nguyễn Ngọc	Hiên	Nam	14/12/2009	100206	9	P.310
18	10A07	Nguyễn Duy	Hưng	Nam	18/02/2009	100256	11	P.312
19	10A07	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Hương	Nữ	31/03/2009	100264	11	P.312
20	10A07	Nguyễn Đỗ Đức	Huy	Nam	12/01/2009	100227	10	P.311
21	10A07	Trần Việt Quốc	Huy	Nam	12/06/2009	100249	11	P.312
22	10A07	Nguyễn Thanh	Huyền	Nữ	24/05/2009	100253	11	P.312
23	10A07	Trương Thị Mỹ	Huyền	Nữ	16/01/2009	100252	11	P.312
24	10A07	Nguyễn Tôn Ngọc	Khanh	Nữ	13/05/2009	100291	13	P.314
25	10A07	Hà Đàm	Khánh	Nam	02/07/2009	100293	13	P.314
26	10A07	Trần Gia	Khánh	Nam	20/05/2009	100296	13	P.314
27	10A07	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	29/06/2009	100317	14	P.315
28	10A07	Trương Nhã	Kỳ	Nữ	24/08/2009	100337	15	P.215
29	10A07	Nguyễn Hoàng Tùng	Long	Nam	21/03/2009	100379	16	P.214
30	10A07	Vương Hoàng Bảo	Long	Nam	06/06/2009	100370	16	P.214
31	10A07	Trần Đặng Khánh	Mai	Nữ	27/02/2009	100388	17	P.213
32	10A07	Đỗ Trần Ngọc	Minh	Nữ	27/03/2009	100406	17	P.213
33	10A07	Nguyễn Quang	Minh	Nam	23/02/2009	100408	17	P.213
34	10A07	Hồ Thị Thảo	My	Nữ	24/06/2009	100420	18	P.212
35	10A07	Nguyễn Phương	Nam	Nam	23/11/2009	100435	19	P.211
36	10A07	Phạm Thảo	Nguyên	Nữ	26/03/2009	100475	20	P.210
37	10A07	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	06/12/2009	100487	21	P.209
38	10A07	Phạm Thị Tuyết	Nhi	Nữ	08/04/2009	100496	21	P.209
39	10A07	Trần Phương	Nhi	Nữ	05/11/2009	100494	21	P.209
40	10A07	Lê Bích	Phượng	Nữ	24/06/2009	100562	24	P.206
41	10A07	Nguyễn Phan Trường	Son	Nam	09/09/2009	100602	26	P.204
42	10A07	Phan Thị Thanh	Tâm	Nữ	18/10/2009	100607	26	P.204
43	10A07	Nguyễn Lưu Chí	Thành	Nam	19/05/2009	100614	26	P.204
44	10A07	Trần Ngọc	Thiện	Nam	18/09/2009	100636	27	P.203
45	10A07	Phạm Bảo	Thy	Nữ	27/05/2009	100680	29	P.102
46	10A07	Lâm Hạo	Tường	Nam	17/01/2009	100749	32	P.105
47	10A07	Ngô Phương	Uyên	Nữ	04/08/2009	100754	32	P.105
48	10A07	Đặng Nguyên Phi	Yến	Nữ	01/08/2009	100795	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A08	Đông Hà	Anh	Nữ	07/09/2009	100016	1	P.302
2	10A08	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	22/08/2009	100056	3	P.304
3	10A08	Trần Hoàng Minh	Anh	Nữ	04/11/2009	100036	2	P.303
4	10A08	Trần Lê Tuấn	Anh	Nam	25/06/2009	100065	3	P.304
5	10A08	Trần Nam	Anh	Nữ	29/07/2009	100040	2	P.303
6	10A08	Nguyễn Đắc Thiên	Bảo	Nam	27/08/2009	100091	4	P.305
7	10A08	Nguyễn Chí	Cường	Nam	27/08/2009	100107	5	P.306
8	10A08	Nguyễn Quốc	Danh	Nam	02/07/2009	100111	5	P.306
9	10A08	Lý Vĩnh	Đạt	Nam	12/08/2009	100155	7	P.308
10	10A08	Ngô Quang	Duy	Nam	25/09/2009	100133	6	P.307
11	10A08	Cao Hoàng Bảo	Hân	Nữ	29/03/2009	100188	8	P.309
12	10A08	Trần Thị Mỹ	Hân	Nữ	29/05/2009	100204	9	P.310
13	10A08	Nguyễn Thúy	Hiền	Nữ	08/04/2009	100205	9	P.310
14	10A08	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	19/10/2009	100210	9	P.310
15	10A08	Nguyễn Thiện	Hiếu	Nam	30/09/2009	100211	9	P.310
16	10A08	Trần Thái	Hòa	Nam	12/10/2009	100221	10	P.311
17	10A08	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	01/11/2009	100266	12	P.313
18	10A08	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	22/10/2009	100251	11	P.312
19	10A08	Lê Cao Minh	Khôi	Nam	14/02/2009	100315	14	P.315
20	10A08	Trương Hoàng	Khôi	Nam	17/01/2009	100314	14	P.315
21	10A08	Lâm Ngọc	Lan	Nữ	02/11/2009	100344	15	P.215
22	10A08	Lữ Cát Gia	Lượng	Nam	01/12/2009	100387	17	P.213
23	10A08	Nguyễn Minh	Mẫn	Nam	22/02/2009	100391	17	P.213
24	10A08	Nguyễn Xuân	Minh	Nữ	22/09/2009	100417	18	P.212
25	10A08	Nguyễn Vũ Hoàng	Nam	Nam	11/03/2009	100431	18	P.212
26	10A08	Nguyễn Phạm Thu	Ngân	Nữ	26/06/2009	100446	19	P.211
27	10A08	Đỗ Lê Phương	Nghi	Nữ	08/03/2009	100453	19	P.211
28	10A08	Nguyễn Vương Yến	Nhi	Nữ	21/07/2009	100501	21	P.209
29	10A08	Uông Mai Thanh	Phong	Nam	17/03/2009	100528	22	P.208
30	10A08	Nguy Gia	Phúc	Nam	23/05/2009	100536	23	P.207
31	10A08	Chung Nguyễn Hồng	Phương	Nữ	06/11/2009	100555	24	P.206
32	10A08	Đặng Ngọc Ánh	Phương	Nữ	19/02/2009	100550	23	P.207
33	10A08	Dương Xuân Hoàng	Quân	Nam	09/09/2009	100572	24	P.206
34	10A08	Trương Bùi Giàu	Sang	Nam	13/11/2009	100598	25	P.205
35	10A08	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	03/10/2009	100606	26	P.204
36	10A08	Lê Hoàng Thi	Thơ	Nữ	26/06/2009	100644	27	P.203
37	10A08	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	04/02/2009	100673	29	P.102
38	10A08	Lê Nguyễn Minh	Thương	Nữ	23/01/2009	100676	29	P.102
39	10A08	Nguyễn Trần Vĩnh	Thụy	Nam	07/03/2009	100654	28	P.202
40	10A08	Lê Nguyễn Hoàng	Thy	Nữ	26/06/2009	100681	29	P.102
41	10A08	Lê Vũ Đức	Tiên	Nam	28/03/2009	100685	29	P.102
42	10A08	Nguyễn Thiện	Toàn	Nam	14/09/2009	100690	29	P.102
43	10A08	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	Nữ	04/06/2009	100702	30	P.103
44	10A08	Bùi Quốc	Trung	Nam	22/02/2009	100727	31	P.104
45	10A08	Vũ Minh Thanh	Tùng	Nam	16/05/2009	100747	32	P.105
46	10A08	Phan Quang	Vinh	Nam	17/09/2009	100765	32	P.105
47	10A08	Lê Ngọc Tường	Vy	Nữ	15/04/2009	100784	33	P.106
48	10A08	Lê Thị Quý	Vy	Nữ	27/12/2008	100778	33	P.106
49	10A08	Trần Nguyễn Tường	Vy	Nữ	25/02/2009	100786	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A09	Lâm Thị Bình	An	Nữ	29/04/2009	100001	1	P.302
2	10A09	Dương Đình	Ân	Nam	02/02/2009	100072	3	P.304
3	10A09	Nguyễn Hà	Anh	Nữ	02/12/2009	100017	1	P.302
4	10A09	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	14/01/2009	100032	2	P.303
5	10A09	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	12/02/2009	100046	2	P.303
6	10A09	Trương Nguyễn Hoàng	Ánh	Nam	07/12/2009	100070	3	P.304
7	10A09	Bùi Ngọc Thiên	Bảo	Nam	29/07/2009	100092	4	P.305
8	10A09	Nguyễn Phúc	Đạt	Nam	12/03/2009	100148	7	P.308
9	10A09	Trương Tiến	Đức	Nam	20/05/2009	100164	7	P.308
10	10A09	Võ Tấn	Dũng	Nam	20/07/2009	100124	6	P.307
11	10A09	Nguyễn Thái	Dương	Nam	26/04/2009	100138	6	P.307
12	10A09	Đỗ Trần Gia	Hân	Nữ	16/02/2009	100201	9	P.310
13	10A09	Trần Anh	Hào	Nam	28/10/2009	100180	8	P.309
14	10A09	Nguyễn Lý Nhật	Huy	Nam	21/11/2009	100244	11	P.312
15	10A09	Trịnh Quang	Huy	Nam	19/01/2009	100247	11	P.312
16	10A09	Nguyễn Công Duy	Khang	Nam	04/08/2009	100274	12	P.313
17	10A09	Phạm Phúc	Khang	Nam	10/01/2009	100287	12	P.313
18	10A09	Vũ An	Khang	Nam	03/10/2009	100270	12	P.313
19	10A09	Bùi Huy	Khánh	Nam	18/12/2009	100298	13	P.314
20	10A09	Nguyễn Tiên	Khánh	Nam	01/10/2009	100299	13	P.314
21	10A09	Khiếu Năng	Khoa	Nam	05/05/2009	100309	13	P.314
22	10A09	Đỗ Trần Minh	Khôi	Nam	13/11/2009	100320	14	P.315
23	10A09	Lê Đình	Khôi	Nam	17/09/2009	100313	14	P.315
24	10A09	Võ Nguyễn Minh	Khôi	Nam	06/02/2009	100318	14	P.315
25	10A09	Nguyễn Ngọc	Lan	Nữ	19/02/2009	100345	15	P.215
26	10A09	Mai Hoàng Khánh	Linh	Nữ	21/02/2009	100356	15	P.215
27	10A09	Hoàng Thiện Tuyết	Minh	Nữ	22/11/2009	100416	18	P.212
28	10A09	Trần Gia	Minh	Nam	15/03/2009	100402	17	P.213
29	10A09	Lê Lương Thiện	Mỹ	Nữ	27/10/2009	100424	18	P.212
30	10A09	Tạ Nhật	Nam	Nam	24/03/2009	100432	18	P.212
31	10A09	Nguyễn Ngọc	Nghi	Nữ	09/10/2009	100452	19	P.211
32	10A09	Lê Minh	Nhật	Nam	13/09/2009	100485	21	P.209
33	10A09	Lâm Bảo	Nhi	Nữ	16/01/2009	100490	21	P.209
34	10A09	Phùng Yến	Nhi	Nữ	21/11/2009	100500	21	P.209
35	10A09	Vũ Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	08/06/2009	100511	22	P.208
36	10A09	Huỳnh Đức	Phát	Nam	15/05/2009	100518	22	P.208
37	10A09	Hồ Gia	Phú	Nam	22/06/2009	100534	23	P.207
38	10A09	Lê Hồng	Thạch	Nam	20/01/2009	100611	26	P.204
39	10A09	Trần Tiến	Thành	Nam	02/11/2009	100618	26	P.204
40	10A09	Phạm Phương	Thảo	Nữ	26/11/2009	100624	26	P.204
41	10A09	Trần Ngọc Như	Thảo	Nữ	11/08/2009	100623	26	P.204
42	10A09	Châu Ngọc Anh	Thư	Nữ	20/04/2009	100660	28	P.202
43	10A09	Nguyễn Thanh	Thư	Nữ	15/08/2009	100675	29	P.102
44	10A09	Tiêu Dâng	Thư	Nữ	21/03/2009	100669	28	P.202
45	10A09	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	Nữ	23/02/2009	100679	29	P.102
46	10A09	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	25/07/2009	100682	29	P.102
47	10A09	Phạm Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	27/02/2009	100699	30	P.103
48	10A09	Trương Minh	Trí	Nam	16/04/2009	100715	30	P.103
49	10A09	Phạm Hoàng Thanh	Trúc	Nữ	23/12/2009	100720	30	P.103
50	10A09	Trần Đình	Tuấn	Nam	03/06/2009	100740	31	P.104
51	10A09	Mai Hoàng Khánh	Vy	Nữ	09/12/2009	100774	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A10	Nguyễn Thành	An	Nam	11/11/2009	100010	1	P.302
2	10A10	Nguyễn Phúc	Anh	Nam	09/05/2009	100042	2	P.303
3	10A10	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	19/11/2009	100067	3	P.304
4	10A10	Võ Phương	Anh	Nữ	26/01/2009	100049	3	P.304
5	10A10	Vũ Ngọc Phương	Anh	Nữ	29/08/2009	100048	2	P.303
6	10A10	Hà Ngọc Khánh	Chi	Nữ	16/02/2009	100105	5	P.306
7	10A10	Nguyễn Hùng	Cường	Nam	24/08/2009	100109	5	P.306
8	10A10	Đặng Thành	Đạt	Nam	09/01/2009	100150	7	P.308
9	10A10	Phạm Trùng	Dương	Nam	10/07/2009	100141	6	P.307
10	10A10	Bùi Văn	Giang	Nam	27/01/2009	100170	8	P.309
11	10A10	Thái Nguyễn Quỳnh	Giao	Nữ	22/04/2009	100172	8	P.309
12	10A10	Lương Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	20/12/2009	100178	8	P.309
13	10A10	Lê Minh	Hiếu	Nam	21/07/2009	100209	9	P.310
14	10A10	Nguyễn Phạm Quỳnh	Hoa	Nữ	21/06/2009	100218	10	P.311
15	10A10	Cao Khiêm	Hùng	Nam	21/11/2009	100226	10	P.311
16	10A10	Trần Gia	Huy	Nam	28/03/2009	100234	10	P.311
17	10A10	Lê Nguyễn Minh	Khang	Nam	26/05/2009	100286	12	P.313
18	10A10	Phan Gia	Khang	Nam	13/10/2009	100280	12	P.313
19	10A10	Hoàng Đăng	Khoa	Nam	05/03/2009	100306	13	P.314
20	10A10	Nguyễn Giang	Lam	Nữ	31/01/2009	100338	15	P.215
21	10A10	Đặng Văn	Lâm	Nam	19/10/2009	100349	15	P.215
22	10A10	Nguyễn Võ Quang	Lâm	Nam	20/05/2009	100346	15	P.215
23	10A10	Đỗ Khánh	Linh	Nữ	03/11/2009	100355	15	P.215
24	10A10	Lê Nguyễn Phương	Linh	Nữ	12/04/2009	100363	16	P.214
25	10A10	Nguyễn Khánh	Linh	Nữ	18/11/2009	100358	15	P.215
26	10A10	Trần Nguyễn Phương	Linh	Nữ	04/11/2009	100364	16	P.214
27	10A10	Trần Võ Đình	Lộc	Nam	28/07/2009	100380	16	P.214
28	10A10	Trần Huỳnh Bảo	Long	Nam	20/01/2009	100371	16	P.214
29	10A10	Lương Vũ Bình	Minh	Nam	16/02/2009	100397	17	P.213
30	10A10	Nguyễn Công	Minh	Nam	23/04/2009	100398	17	P.213
31	10A10	Trần Thảo	My	Nữ	08/04/2009	100421	18	P.212
32	10A10	Tăng Hoàn	Mỹ	Nữ	21/11/2009	100423	18	P.212
33	10A10	Nguyễn Thê	Ngọc	Nam	25/09/2008	100465	20	P.210
34	10A10	Trương Hồng Bảo	Ngọc	Nữ	28/02/2009	100457	20	P.210
35	10A10	Phan Hoàng	Nhân	Nam	03/09/2009	100481	21	P.209
36	10A10	Võ Thiện	Nhân	Nam	31/07/2009	100483	21	P.209
37	10A10	Nguyễn Lê Yên	Nhi	Nữ	11/04/2009	100497	21	P.209
38	10A10	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	01/09/2009	100516	22	P.208
39	10A10	Hồ Tiến	Phát	Nam	08/07/2009	100523	22	P.208
40	10A10	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	17/03/2009	100520	22	P.208
41	10A10	Dương Thị Hồng	Phúc	Nữ	22/01/2009	100541	23	P.207
42	10A10	Nguyễn Tấn	Phúc	Nam	11/02/2009	100544	23	P.207
43	10A10	Hoàng Minh	Quân	Nam	15/01/2009	100575	24	P.206
44	10A10	Trần Minh	Quân	Nam	10/06/2009	100580	25	P.205
45	10A10	Lê Đỗ Như	Quỳnh	Nữ	20/10/2009	100591	25	P.205
46	10A10	Nguyễn Thanh	Thanh	Nữ	03/11/2009	100613	26	P.204
47	10A10	Hồ Hữu	Thành	Nam	16/11/2009	100616	26	P.204
48	10A10	Trần Hoài	Thiên	Nam	18/01/2009	100631	27	P.203
49	10A10	Hà Trần Anh	Thư	Nữ	19/04/2009	100668	28	P.202
50	10A10	Lê Anh	Thư	Nữ	11/12/2009	100659	28	P.202
51	10A10	Nguyễn Võ Trường	Toàn	Nam	28/07/2009	100692	29	P.102
52	10A10	Cần Xuân	Tú	Nam	20/10/2009	100736	31	P.104

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A11	Trần Khánh	An	Nữ	15/09/2009	100005	1	P.302
2	10A11	Huỳnh Hoàng	Anh	Nữ	31/01/2009	100023	1	P.302
3	10A11	Lê Nhật	Anh	Nam	02/04/2009	100041	2	P.303
4	10A11	Phạm Thanh Hoài	Anh	Nữ	04/11/2009	100022	1	P.302
5	10A11	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	26/09/2009	100077	4	P.305
6	10A11	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	Nam	15/12/2009	100081	4	P.305
7	10A11	Trần Gia	Bảo	Nam	16/07/2009	100086	4	P.305
8	10A11	Hồ Thanh	Bình	Nam	04/06/2009	100097	5	P.306
9	10A11	Huỳnh Lê Ngọc	Châu	Nữ	03/02/2009	100104	5	P.306
10	10A11	Hồ Minh	Đăng	Nam	14/04/2009	100158	7	P.308
11	10A11	Lê Phan Kiên	Định	Nam	17/04/2009	100159	7	P.308
12	10A11	Đoàn Nguyễn Anh	Đức	Nam	11/04/2009	100161	7	P.308
13	10A11	Võ Bình Phương	Duy	Nam	17/04/2009	100132	6	P.307
14	10A11	Nguyễn Ngọc Hà	Giang	Nữ	08/03/2009	100166	7	P.308
15	10A11	Nguyễn Lê Gia	Huy	Nam	29/04/2009	100232	10	P.311
16	10A11	Lê Phú Bảo	Khang	Nam	04/11/2009	100273	12	P.313
17	10A11	Phạm Đăng	Khoa	Nam	09/10/2009	100308	13	P.314
18	10A11	Phan Tiến	Khoa	Nam	31/05/2009	100311	13	P.314
19	10A11	Phạm Minh	Khôi	Nam	18/07/2009	100319	14	P.315
20	10A11	Trần Trung	Kiên	Nam	17/05/2009	100328	14	P.315
21	10A11	Hồ Phạm Gia	Kiệt	Nam	21/11/2009	100333	14	P.315
22	10A11	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	28/06/2009	100334	14	P.315
23	10A11	Lê Xuân	Lam	Nữ	25/04/2009	100342	15	P.215
24	10A11	Đỗ Bảo	Linh	Nữ	16/01/2009	100350	15	P.215
25	10A11	Nguyễn Hoàng	Linh	Nữ	18/11/2009	100354	15	P.215
26	10A11	Cao Tiến	Minh	Nam	19/06/2009	100415	18	P.212
27	10A11	Trần Quang	Minh	Nam	11/02/2009	100410	18	P.212
28	10A11	Lê Hoàng	Nam	Nam	24/03/2009	100428	18	P.212
29	10A11	Lê Hoàng	Nam	Nam	16/10/2009	100429	18	P.212
30	10A11	Nguyễn Ngọc Tuyết	Ngân	Nữ	26/10/2009	100447	19	P.211
31	10A11	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Nữ	27/08/2009	100458	20	P.210
32	10A11	Trần Thị Bảo	Ngọc	Nữ	06/07/2009	100459	20	P.210
33	10A11	Trần Lê Minh	Nguyên	Nam	24/01/2009	100471	20	P.210
34	10A11	Nguyễn Lê Minh	Nhật	Nam	06/09/2009	100486	21	P.209
35	10A11	Lê Ngọc Yến	Nhi	Nữ	09/09/2009	100498	21	P.209
36	10A11	Phan Thị Thanh	Phúc	Nữ	04/08/2009	100546	23	P.207
37	10A11	Lê Xuân	Quang	Nam	09/01/2009	100569	24	P.206
38	10A11	Nguyễn Minh	Quang	Nam	23/11/2009	100566	24	P.206
39	10A11	Lê Anh	Quốc	Nam	14/08/2009	100586	25	P.205
40	10A11	Nguyễn Thị Tuyết	Quỳnh	Nữ	24/11/2009	100597	25	P.205
41	10A11	Đặng Thanh	Son	Nam	16/05/2009	100600	25	P.205
42	10A11	Nguyễn Hoàng Mỹ	Tâm	Nữ	05/05/2009	100605	26	P.204
43	10A11	Đinh Công	Thành	Nam	11/02/2009	100615	26	P.204
44	10A11	Đặng Phan Minh	Trí	Nam	03/06/2009	100714	30	P.103
45	10A11	Đỗ Dương Thanh	Trúc	Nữ	25/09/2009	100719	30	P.103
46	10A11	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	15/05/2009	100724	31	P.104
47	10A11	Võ Như	Uyên	Nữ	12/01/2009	100753	32	P.105
48	10A11	Hồ Quang	Vinh	Nam	06/02/2009	100764	32	P.105
49	10A11	Phạm Ái	Vy	Nữ	20/11/2009	100771	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A12	Đỗ Lan	Anh	Nữ	27/05/2009	100030	2	P.303
2	10A12	Hoàng Hải	Anh	Nữ	21/07/2009	100020	1	P.302
3	10A12	Ngô Hoàng	Anh	Nữ	02/01/2009	100024	1	P.302
4	10A12	Nguyễn Hoàng Hải	Anh	Nam	16/04/2009	100021	1	P.302
5	10A12	Nguyễn Quốc Nam	Anh	Nam	05/10/2009	100039	2	P.303
6	10A12	Hà Gia	Bảo	Nam	13/12/2009	100079	4	P.305
7	10A12	Kiều Đăng	Bảo	Nam	30/09/2009	100078	4	P.305
8	10A12	Lê Lâm Doanh	Doanh	Nữ	25/02/2009	100115	5	P.306
9	10A12	Đỗ Tuấn	Duy	Nam	18/10/2009	100135	6	P.307
10	10A12	Nguyễn Hoàng	Hiếu	Nam	01/04/2009	100207	9	P.310
11	10A12	Võ Tấn	Hưng	Nam	22/07/2009	100261	11	P.312
12	10A12	Hoàng Thị Mai	Hương	Nữ	17/09/2009	100263	11	P.312
13	10A12	Đỗ Nhất	Huy	Nam	25/10/2009	100243	11	P.312
14	10A12	Nguyễn Đỗ Khánh	Huyền	Nữ	05/03/2009	100250	11	P.312
15	10A12	Kiều Anh	Khang	Nam	03/10/2009	100271	12	P.313
16	10A12	Lại Trường	Khang	Nam	02/01/2009	100289	13	P.314
17	10A12	Nguyễn Phúc Gia	Khang	Nam	19/01/2009	100281	12	P.313
18	10A12	Đỗ Minh Gia	Khánh	Nữ	03/09/2009	100294	13	P.314
19	10A12	Nguyễn Gia	Khánh	Nam	18/02/2009	100295	13	P.314
20	10A12	Võ Trung	Kiên	Nam	04/02/2009	100329	14	P.315
21	10A12	Phạm Kim	Loan	Nữ	01/04/2009	100369	16	P.214
22	10A12	Tô Hoàng	Long	Nam	18/02/2009	100375	16	P.214
23	10A12	Trần Đức	Lương	Nam	18/11/2009	100386	17	P.213
24	10A12	Trần Quang	Minh	Nam	04/04/2009	100409	18	P.212
25	10A12	Trần Quốc	Minh	Nam	05/09/2009	100411	18	P.212
26	10A12	Lê Nguyễn Thảo	My	Nữ	27/01/2009	100419	18	P.212
27	10A12	Huỳnh Vũ Bích	Ngọc	Nữ	07/06/2009	100463	20	P.210
28	10A12	Lê Hoài Bảo	Ngọc	Nữ	14/10/2009	100456	19	P.211
29	10A12	Lại Trường	Nguyên	Nam	02/01/2009	100477	20	P.210
30	10A12	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	30/04/2009	100476	20	P.210
31	10A12	Phạm Thân Phi	Nhã	Nữ	28/01/2009	100480	20	P.210
32	10A12	Phan Hồng Mẫn	Nhi	Nữ	08/04/2009	100493	21	P.209
33	10A12	Đinh Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	25/10/2009	100512	22	P.208
34	10A12	Huỳnh Nguyễn Đông	Phương	Nam	18/12/2009	100552	23	P.207
35	10A12	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	23/06/2009	100594	25	P.205
36	10A12	Nguyễn Võ Công	Thắng	Nam	21/08/2009	100630	27	P.203
37	10A12	Trần Thanh	Thảo	Nữ	21/03/2009	100628	27	P.203
38	10A12	Trần Gia	Thịnh	Nam	01/05/2009	100638	27	P.203
39	10A12	Nguyễn Bảo Quỳnh	Thư	Nữ	07/02/2009	100674	29	P.102
40	10A12	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	09/09/2009	100663	28	P.202
41	10A12	Trần Đặng Như	Thùy	Nữ	11/12/2009	100649	28	P.202
42	10A12	Mai Trung	Tín	Nam	05/10/2009	100686	29	P.102
43	10A12	Nguyễn Trúc Phương	Trâm	Nữ	19/06/2009	100701	30	P.103
44	10A12	Châu Nguyên Bảo	Trân	Nữ	19/01/2009	100710	30	P.103
45	10A12	Huỳnh Lê Bảo	Trân	Nữ	14/05/2009	100707	30	P.103
46	10A12	Nguyễn Đức	Trí	Nam	08/08/2009	100712	30	P.103
47	10A12	Lê Thanh	Trúc	Nữ	14/10/2009	100721	31	P.104
48	10A12	Trần Nhật	Trường	Nam	23/05/2009	100731	31	P.104
49	10A12	Hồ Đăng Quốc	Tuấn	Nam	20/03/2009	100744	31	P.104

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A13	Đặng Hà	Anh	Nữ	11/09/2009	100015	1	P.302
2	10A13	Đặng Hải	Anh	Nữ	11/09/2009	100019	1	P.302
3	10A13	Đặng Lê Quỳnh	Anh	Nữ	29/12/2009	100054	3	P.304
4	10A13	Lê Tuấn	Anh	Nam	22/06/2009	100064	3	P.304
5	10A13	Lê Tùng	Anh	Nam	16/03/2009	100068	3	P.304
6	10A13	Nguyễn Hoàng	Bách	Nam	04/11/2008	100076	4	P.305
7	10A13	Huỳnh Phúc Gia	Bảo	Nam	18/05/2009	100084	4	P.305
8	10A13	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	22/12/2009	100090	4	P.305
9	10A13	Nhữ Đình Quốc	Bình	Nam	24/06/2009	100096	4	P.305
10	10A13	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	02/06/2009	100157	7	P.308
11	10A13	Ngô Phương	Du	Nữ	07/02/2009	100116	5	P.306
12	10A13	Nguyễn Trí	Dũng	Nam	18/12/2009	100128	6	P.307
13	10A13	Trần Ngọc Thùy	Dương	Nữ	25/05/2009	100140	6	P.307
14	10A13	Trần Nguyễn Ngân	Hà	Nữ	30/10/2009	100173	8	P.309
15	10A13	Trần Trung	Hiếu	Nam	25/05/2009	100214	9	P.310
16	10A13	Huỳnh Tuấn	Hưng	Nam	01/09/2009	100262	11	P.312
17	10A13	Đào Hoàng Gia	Huy	Nam	31/08/2009	100228	10	P.311
18	10A13	Lê Gia	Huy	Nam	27/12/2009	100230	10	P.311
19	10A13	Lê Phạm Minh	Huy	Nam	18/05/2009	100241	11	P.312
20	10A13	Nguyễn Trần Hoàng	Khang	Nam	19/12/2009	100282	12	P.313
21	10A13	Phạm Gia	Khang	Nam	30/01/2009	100279	12	P.313
22	10A13	Trần Ngô Tuấn	Khoa	Nam	03/03/2009	100312	13	P.314
23	10A13	Trần Thiện	Khoa	Nam	29/09/2009	100310	13	P.314
24	10A13	Nguyễn Lâm	Khuông	Nam	27/11/2009	100326	14	P.315
25	10A13	Nguyễn Phan Trung	Kiên	Nam	20/06/2009	100327	14	P.315
26	10A13	Nguyễn Ngọc Hải	Lam	Nữ	06/10/2009	100339	15	P.215
27	10A13	Nguyễn Trắc Gia	Mẫn	Nữ	27/10/2009	100390	17	P.213
28	10A13	Đoàn Anh	Minh	Nam	14/10/2009	100392	17	P.213
29	10A13	Đoàn Hoàng	Minh	Nam	17/07/2009	100404	17	P.213
30	10A13	Hoàng Thiên	Minh	Nam	18/04/2009	100414	18	P.212
31	10A13	Huỳnh Trần Anh	Minh	Nam	12/04/2009	100395	17	P.213
32	10A13	Lê Nguyễn Quốc	Nam	Nam	15/06/2009	100437	19	P.211
33	10A13	Nguyễn Lê Phương	Nam	Nam	13/01/2009	100434	19	P.211
34	10A13	Nguyễn Đoàn Khánh	Ngọc	Nữ	27/09/2009	100464	20	P.210
35	10A13	Phan Thành	Nhân	Nam	23/12/2009	100482	21	P.209
36	10A13	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	05/04/2009	100542	23	P.207
37	10A13	Hoàng Vương	Quân	Nam	21/09/2009	100585	25	P.205
38	10A13	Nguyễn Minh	Quân	Nam	20/09/2009	100578	25	P.205
39	10A13	Nguyễn Trường	Son	Nam	20/02/2009	100601	26	P.204
40	10A13	Lại Thái	Thịnh	Nam	08/12/2009	100641	27	P.203
41	10A13	Lê Nguyên	Thịnh	Nam	28/09/2009	100640	27	P.203
42	10A13	Hà Minh	Thư	Nữ	05/12/2009	100671	28	P.202
43	10A13	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Nữ	25/11/2009	100672	28	P.202
44	10A13	Nguyễn Ngọc Anh	Tuấn	Nam	01/09/2009	100739	31	P.104
45	10A13	Nguyễn Ngọc Phương	Vi	Nữ	19/06/2009	100758	32	P.105
46	10A13	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	24/02/2009	100767	32	P.105
47	10A13	Võ Quốc	Vinh	Nam	23/01/2009	100766	32	P.105
48	10A13	Nguyễn Vũ Lan	Vy	Nữ	13/04/2009	100776	33	P.106
49	10A13	Phan Ngọc Phương	Vy	Nữ	07/01/2009	100777	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A14	Nguyễn Minh	An	Nam	25/12/2009	100006	1	P.302
2	10A14	Mai Phương	Anh	Nữ	08/01/2009	100043	2	P.303
3	10A14	Vũ Ngọc Phương	Anh	Nữ	12/10/2009	100047	2	P.303
4	10A14	Nguyễn Vũ Minh	Băng	Nữ	04/08/2009	100095	4	P.305
5	10A14	Nguyễn Ngọc Thiên	Bảo	Nam	30/10/2009	100093	4	P.305
6	10A14	Hoàng Thị Minh	Châu	Nữ	23/03/2009	100102	5	P.306
7	10A14	Nguyễn Ngọc Quang	Chính	Nam	30/01/2009	100106	5	P.306
8	10A14	Lê Tiến	Đạt	Nam	08/11/2009	100152	7	P.308
9	10A14	Bùi Quốc	Dũng	Nam	04/07/2009	100123	6	P.307
10	10A14	Nguyễn Bá	Dũng	Nam	18/07/2009	100119	5	P.306
11	10A14	Nguyễn Quang	Duy	Nam	05/03/2009	100134	6	P.307
12	10A14	Phan Nguyễn Quỳnh	Giang	Nữ	22/02/2009	100168	7	P.308
13	10A14	Nguyễn Việt	Hà	Nữ	01/07/2009	100176	8	P.309
14	10A14	Trần Mai Ngọc	Hà	Nữ	15/12/2009	100174	8	P.309
15	10A14	Nguyễn Hồng	Hải	Nam	27/07/2009	100177	8	P.309
16	10A14	Phạm Hoàng Bảo	Hân	Nữ	01/05/2009	100189	8	P.309
17	10A14	Đào Ngọc Thúy	Hăng	Nữ	05/12/2009	100187	8	P.309
18	10A14	Nguyễn Gia	Hưng	Nam	22/07/2009	100257	11	P.312
19	10A14	Trần Minh	Hưng	Nam	14/05/2009	100259	11	P.312
20	10A14	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	Nữ	27/08/2009	100265	12	P.313
21	10A14	Lâm Hoàng	Huy	Nam	07/02/2009	100237	10	P.311
22	10A14	Vũ Lê Quang	Huy	Nam	01/09/2009	100246	11	P.312
23	10A14	Nguyễn Duy	Khang	Nam	25/08/2009	100276	12	P.313
24	10A14	Đào Anh	Khoa	Nam	16/06/2009	100301	13	P.314
25	10A14	Nguyễn Huỳnh Minh	Khôi	Nam	18/08/2009	100316	14	P.315
26	10A14	Nguyễn Gia	Kiệt	Nam	25/05/2009	100332	14	P.315
27	10A14	Đặng Tấn	Lộc	Nam	21/02/2009	100383	16	P.214
28	10A14	Lê Hà Gia	Lộc	Nam	03/07/2009	100381	16	P.214
29	10A14	Nguyễn Tấn	Minh	Nam	04/12/2009	100412	18	P.212
30	10A14	Phan Ngọc Phương	Minh	Nữ	31/03/2009	100407	17	P.213
31	10A14	Trần Lê Anh	Minh	Nam	10/02/2009	100393	17	P.213
32	10A14	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	Nam	07/11/2009	100426	18	P.212
33	10A14	Phạm Phương	Nam	Nam	14/07/2009	100436	19	P.211
34	10A14	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	Nữ	14/03/2009	100460	20	P.210
35	10A14	Trần Phan Bích	Ngọc	Nữ	21/09/2009	100462	20	P.210
36	10A14	Lê Đình Vũ	Phong	Nam	06/12/2009	100530	23	P.207
37	10A14	Ngô Đình	Phong	Nam	08/02/2009	100527	22	P.208
38	10A14	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	09/01/2009	100538	23	P.207
39	10A14	Võ Minh	Quân	Nam	17/06/2009	100583	25	P.205
40	10A14	Đỗ Văn Minh	Quang	Nam	21/09/2009	100567	24	P.206
41	10A14	Lê Nguyễn Kim	Quý	Nữ	02/11/2009	100588	25	P.205
42	10A14	Lê Thị Như	Quỳnh	Nữ	10/01/2009	100593	25	P.205
43	10A14	Tô Yến	Tâm	Nữ	28/04/2009	100608	26	P.204
44	10A14	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	Nữ	30/10/2009	100625	27	P.203
45	10A14	Đình Trần Quốc	Thiên	Nam	01/03/2009	100633	27	P.203
46	10A14	Dương Ngọc Thái	Trân	Nữ	15/06/2009	100711	30	P.103
47	10A14	Trần Thanh	Vũ	Nam	19/01/2009	100769	32	P.105
48	10A14	Phan Tuấn	Vỹ	Nam	06/12/2009	100791	33	P.106
49	10A14	Trần Lê Huy	Vỹ	Nam	25/11/2009	100790	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A15	Trần Ngọc	Ánh	Nữ	28/06/2009	100071	3	P.304
2	10A15	Châu Lê Trúc	Đoan	Nữ	16/02/2009	100160	7	P.308
3	10A15	Lê Hoàng Gia	Hân	Nữ	28/10/2009	100197	9	P.310
4	10A15	Võ Thu	Hằng	Nữ	11/09/2009	100186	8	P.309
5	10A15	Nguyễn Song	Hào	Nam	08/05/2009	100182	8	P.309
6	10A15	Đặng Trần Gia	Huy	Nam	24/06/2009	100236	10	P.311
7	10A15	Lê Gia	Huy	Nam	11/02/2009	100229	10	P.311
8	10A15	Lý Tạ Hoàng	Huy	Nam	01/04/2009	100238	10	P.311
9	10A15	Vương Minh	Huy	Nam	15/12/2009	100242	11	P.312
10	10A15	Trần Hà Đăng	Khoa	Nam	10/12/2009	100305	13	P.314
11	10A15	Nguyễn Ngọc Minh	Khuê	Nữ	23/11/2009	100323	14	P.315
12	10A15	Trần Minh	Khuê	Nữ	09/10/2009	100325	14	P.315
13	10A15	Trương Thùy	Linh	Nữ	18/02/2009	100366	16	P.214
14	10A15	Lý Bảo	Minh	Nam	22/12/2009	100396	17	P.213
15	10A15	Nguyễn Anh	Minh	Nam	03/10/2009	100394	17	P.213
16	10A15	Nguyễn Gia	Minh	Nam	06/05/2009	100401	17	P.213
17	10A15	Trần Ngọc Thành	Minh	Nam	08/05/2009	100413	18	P.212
18	10A15	Hồ Dương Khánh	Ngân	Nữ	08/04/2009	100444	19	P.211
19	10A15	Nguyễn Minh Ánh	Nguyệt	Nữ	20/05/2009	100479	20	P.210
20	10A15	Vũ Nguyễn Minh	Nhật	Nam	01/12/2009	100489	21	P.209
21	10A15	Huỳnh Ngọc Khánh	Như	Nữ	15/06/2009	100505	22	P.208
22	10A15	Võ Trương Huệ	Như	Nữ	20/06/2009	100503	21	P.209
23	10A15	Lê Công	Phong	Nam	08/10/2009	100526	22	P.208
24	10A15	Lương Gia Đức	Phú	Nam	20/01/2009	100533	23	P.207
25	10A15	Hồ Phan Thanh	Phúc	Nam	12/11/2009	100545	23	P.207
26	10A15	Lê Mạnh	Phúc	Nam	03/11/2009	100543	23	P.207
27	10A15	Đặng Quang	Sang	Nam	14/10/2009	100599	25	P.205
28	10A15	Lê Văn	Thành	Nam	26/08/2009	100619	26	P.204
29	10A15	Trần Phương Ngọc	Thảo	Nữ	05/07/2009	100621	26	P.204
30	10A15	Nguyễn Hà Quốc	Thiên	Nam	16/12/2009	100632	27	P.203
31	10A15	Nguyễn Trần Hữu	Thiện	Nam	10/02/2009	100635	27	P.203
32	10A15	Lê Văn	Thịnh	Nam	20/09/2009	100642	27	P.203
33	10A15	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	24/12/2009	100656	28	P.202
34	10A15	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	09/09/2009	100661	28	P.202
35	10A15	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	31/01/2009	100667	28	P.202
36	10A15	Phan Hoàng Anh	Thư	Nữ	02/02/2009	100657	28	P.202
37	10A15	Nguyễn Đặng Bảo	Thy	Nữ	04/11/2009	100677	29	P.102
38	10A15	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	03/09/2009	100683	29	P.102
39	10A15	Hoàng Đức	Tiến	Nam	22/04/2009	100684	29	P.102
40	10A15	Nguyễn Hữu An	Tĩnh	Nam	25/05/2009	100687	29	P.102
41	10A15	Đỗ Võ Minh	Tới	Nam	11/06/2009	100693	29	P.102
42	10A15	Nguyễn Ngọc Phương	Trâm	Nữ	13/07/2009	100700	30	P.103
43	10A15	Nguyễn Thị Mai	Trang	Nữ	17/11/2009	100694	29	P.102
44	10A15	Đào Ngọc Thanh	Trúc	Nữ	07/10/2009	100723	31	P.104
45	10A15	Dương Hoàng	Tú	Nam	27/02/2009	100733	31	P.104
46	10A15	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	05/01/2009	100743	31	P.104
47	10A15	Tạ Ngọc	Vân	Nữ	15/12/2009	100756	32	P.105
48	10A15	Nguyễn Lê Hoàng	Vy	Nữ	25/09/2009	100772	33	P.106
49	10A15	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	Nữ	06/09/2009	100779	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A16	Nguyễn Vũ Gia	An	Nam	31/03/2009	100002	1	P.302
2	10A16	Bùi Phạm Bảo	Anh	Nữ	21/08/2009	100011	1	P.302
3	10A16	Đinh Nguyễn Vân	Anh	Nữ	03/08/2009	100069	3	P.304
4	10A16	Võ Quang Gia	Bảo	Nam	07/08/2009	100085	4	P.305
5	10A16	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	01/02/2009	100153	7	P.308
6	10A16	Phạm Kiều Xuân	Đức	Nam	14/03/2009	100165	7	P.308
7	10A16	Bùi Tiến	Dũng	Nam	08/03/2009	100125	6	P.307
8	10A16	Phạm Chí	Dũng	Nam	09/01/2009	100120	5	P.306
9	10A16	Trần Tiến	Dũng	Nam	10/05/2009	100127	6	P.307
10	10A16	Lê Hoàng Kỳ	Duyên	Nữ	06/11/2009	100136	6	P.307
11	10A16	Nguyễn Đức Anh	Hào	Nam	25/07/2009	100179	8	P.309
12	10A16	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	01/12/2009	100245	11	P.312
13	10A16	Trần Gia	Huy	Nam	12/05/2009	100235	10	P.311
14	10A16	Trương Gia	Khánh	Nam	26/07/2009	100297	13	P.314
15	10A16	Hoàng Đăng	Khoa	Nam	16/09/2009	100307	13	P.314
16	10A16	Lê Đình Đăng	Khoa	Nam	30/01/2009	100304	13	P.314
17	10A16	Tôn Nữ Thiên	Kim	Nữ	21/03/2009	100336	14	P.315
18	10A16	Đặng Mai	Lan	Nữ	15/01/2009	100343	15	P.215
19	10A16	Đinh Ngọc Khánh	Linh	Nữ	20/10/2009	100357	15	P.215
20	10A16	Nguyễn Ngọc Tường	Linh	Nữ	28/03/2009	100368	16	P.214
21	10A16	Nguyễn Trần Thiên	Lộc	Nam	07/10/2009	100385	17	P.213
22	10A16	Tạ Minh Hoàng	Long	Nam	01/05/2009	100374	16	P.214
23	10A16	Nguyễn Đức	Minh	Nam	28/12/2009	100400	17	P.213
24	10A16	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Minh	Nam	04/08/2009	100405	17	P.213
25	10A16	Hồ Thiên	Nga	Nữ	17/05/2009	100441	19	P.211
26	10A16	Nguyễn Hoàng Đông	Nghi	Nữ	18/09/2009	100450	19	P.211
27	10A16	Nguyễn Linh	Nghi	Nữ	01/08/2009	100451	19	P.211
28	10A16	Nguyễn Xuân	Nguyên	Nữ	04/05/2009	100478	20	P.210
29	10A16	Trần Khải	Nguyên	Nam	28/03/2009	100468	20	P.210
30	10A16	Tôn Trọng	Nhân	Nam	30/08/2009	100484	21	P.209
31	10A16	Đặng Nguyễn Minh	Nhật	Nam	30/06/2009	100488	21	P.209
32	10A16	Nguyễn Trần Khánh	Như	Nữ	17/04/2009	100506	22	P.208
33	10A16	Quách Yến	Như	Nữ	14/02/2009	100515	22	P.208
34	10A16	Đoàn Nhật	Phổ	Nam	24/10/2009	100531	23	P.207
35	10A16	Tăng Mỹ	Phương	Nữ	18/03/2009	100556	24	P.206
36	10A16	Phạm Ngọc Minh	Quang	Nam	27/08/2009	100565	24	P.206
37	10A16	Đỗ Ngọc Khánh	Quỳnh	Nữ	29/07/2009	100589	25	P.205
38	10A16	Nguyễn Ngọc Quốc	Thái	Nam	24/02/2009	100612	26	P.204
39	10A16	Cao Đức	Thiện	Nam	01/11/2009	100634	27	P.203
40	10A16	Trương Hồng	Thư	Nữ	22/04/2009	100670	28	P.202
41	10A16	Ngô Lê Bảo	Thy	Nữ	08/01/2009	100678	29	P.102
42	10A16	Nguyễn Hữu	Toàn	Nam	03/07/2009	100688	29	P.102
43	10A16	Nguyễn Đỗ Ngọc	Tú	Nữ	28/08/2009	100734	31	P.104
44	10A16	Nguyễn Gia	Tường	Nam	15/04/2009	100748	32	P.105
45	10A16	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	16/06/2009	100757	32	P.105
46	10A16	Trần Khánh Phong	Vũ	Nam	03/03/2009	100768	32	P.105
47	10A16	Nguyễn Thị Tường	Vy	Nữ	27/08/2009	100787	33	P.106
48	10A16	Trương Như	Ý	Nữ	04/10/2009	100794	33	P.106

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A17	Triệu Đỗ Gia	An	Nữ	13/11/2009	100796	34	P.107
2	10A17	Nguyễn Đình Quỳnh	Anh	Nữ	06/05/2009	100805	34	P.107
3	10A17	Nguyễn Hà Vũ	Anh	Nam	29/05/2009	100817	34	P.107
4	10A17	Trần Hoàng Khánh	Chi	Nữ	11/10/2009	100823	35	P.108
5	10A17	Nguyễn	Diên	Nam	20/02/2009	100824	35	P.108
6	10A17	Đặng Ngọc Thùy	Duyên	Nữ	07/08/2009	100829	35	P.108
7	10A17	Nguyễn Ngọc Thảo	Duyên	Nữ	04/06/2009	100828	35	P.108
8	10A17	Lưu Hương	Giang	Nữ	04/04/2009	100834	35	P.108
9	10A17	Lâm Hoàng Gia	Hân	Nữ	01/05/2009	100843	35	P.108
10	10A17	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	11/11/2009	100847	36	P.109
11	10A17	Võ Thị Mỹ	Hằng	Nữ	08/07/2009	100841	35	P.108
12	10A17	Nguyễn Nhật	Hy	Nam	11/09/2009	100858	36	P.109
13	10A17	Mã Trần	Kha	Nam	09/10/2009	100859	36	P.109
14	10A17	Nguyễn Tuấn	Khanh	Nam	24/12/2009	100864	36	P.109
15	10A17	Hồ Huỳnh Ngọc	Khánh	Nữ	04/11/2009	100867	36	P.109
16	10A17	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	17/01/2009	100874	37	P.110
17	10A17	Phạm Ngọc	Lan	Nữ	03/06/2009	100878	37	P.110
18	10A17	Vũ Thùy	Linh	Nữ	26/02/2009	100893	38	P.111
19	10A17	Nguyễn Đức	Long	Nam	28/12/2009	100894	38	P.111
20	10A17	Lê Thị Xuân	Mai	Nữ	08/01/2009	100899	38	P.111
21	10A17	Nguyễn Huỳnh Tú	Minh	Nữ	02/10/2009	100907	38	P.111
22	10A17	Trần Thảo	My	Nữ	16/07/2009	100911	38	P.111
23	10A17	Bùi Nhật	Nam	Nam	20/09/2009	100914	38	P.111
24	10A17	Bùi Nguyễn Đông	Nghi	Nữ	20/10/2009	100918	39	P.112
25	10A17	Nguyễn Võ Song	Nghi	Nữ	28/06/2009	100920	39	P.112
26	10A17	Phạm Nguyễn Đông	Nghi	Nữ	28/11/2009	100919	39	P.112
27	10A17	Nguyễn Phương	Ngọc	Nữ	02/09/2009	100927	39	P.112
28	10A17	Nguyễn Công	Nguyên	Nam	25/12/2009	100928	39	P.112
29	10A17	Nguyễn Lê Phương	Nhi	Nữ	14/02/2009	100934	39	P.112
30	10A17	Trịnh Hoàng Mai	Nhi	Nữ	26/07/2009	100933	39	P.112
31	10A17	Vũ Uyên	Nhi	Nữ	08/08/2009	100936	39	P.112
32	10A17	Lê Huỳnh Bảo	Như	Nữ	07/07/2009	100941	40	P.113
33	10A17	Phan Thị Quỳnh	Như	Nữ	01/07/2009	100943	40	P.113
34	10A17	Lưu Ngọc Đắc	Phú	Nữ	08/06/2009	100946	40	P.113
35	10A17	Vũ Gia Thiên	Phúc	Nam	13/05/2009	100947	40	P.113
36	10A17	Nguyễn Ngọc Hoài	Phương	Nữ	25/10/2009	100951	40	P.113
37	10A17	Bùi Minh	Quân	Nam	29/12/2009	100960	40	P.113
38	10A17	Huỳnh Công	Quân	Nam	18/11/2009	100958	40	P.113
39	10A17	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	27/12/2009	100959	40	P.113
40	10A17	Phan Đặng Minh	Quân	Nam	29/10/2009	100961	40	P.113
41	10A17	Đỗ Hoàng	Thiên	Nam	25/09/2009	100974	41	P.114
42	10A17	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	07/05/2009	100975	41	P.114
43	10A17	Nguyễn Ngọc Hồng	Thơ	Nữ	24/09/2009	100977	41	P.114
44	10A17	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	Nữ	18/10/2009	100980	41	P.114
45	10A17	Nguyễn Ngọc Thanh	Thúy	Nữ	19/10/2009	100979	41	P.114
46	10A17	Phan Quốc	Tiên	Nam	08/03/2009	100988	42	P.115
47	10A17	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	10/11/2009	100990	42	P.115
48	10A17	Phạm Đặng Yến	Trang	Nữ	30/12/2009	100992	42	P.115
49	10A17	Bùi Thanh	Trúc	Nữ	18/08/2009	101001	42	P.115
50	10A17	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	10/05/2009	101002	42	P.115
51	10A17	Bùi Thị Khánh	Vy	Nữ	01/01/2009	101017	43	P.14
52	10A17	Nguyễn Lê Bảo	Vy	Nữ	18/04/2009	101014	43	P.14

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A18	Cao Thùy	An	Nữ	06/01/2009	100798	34	P.107
2	10A18	Đỗ Chi	Anh	Nữ	16/11/2009	100800	34	P.107
3	10A18	Phạm Hà Vân	Anh	Nữ	18/09/2009	100815	34	P.107
4	10A18	Phạm Mai	Anh	Nữ	12/01/2009	100802	34	P.107
5	10A18	Phan Quỳnh	Anh	Nữ	03/11/2009	100808	34	P.107
6	10A18	Vũ Hoàng Trâm	Anh	Nữ	16/12/2009	100812	34	P.107
7	10A18	Đỗ Ngọc Bảo	Châu	Nữ	08/10/2009	100822	35	P.108
8	10A18	Nguyễn Thảo	Đan	Nữ	16/11/2009	100831	35	P.108
9	10A18	Nguyễn Thành	Đức	Nam	26/12/2009	100833	35	P.108
10	10A18	Trần Ánh	Dương	Nữ	25/11/2009	100830	35	P.108
11	10A18	Phạm Thanh	Duy	Nam	19/04/2009	100827	35	P.108
12	10A18	Nguyễn Trương Ngọc	Hân	Nữ	05/09/2009	100849	36	P.109
13	10A18	Ngô Trung	Hiếu	Nam	23/10/2009	100852	36	P.109
14	10A18	Võ Thanh	Hiếu	Nữ	24/10/2009	100851	36	P.109
15	10A18	Lê	Huynh	Nam	28/05/2009	100857	36	P.109
16	10A18	Nguyễn Nam	Khánh	Nam	10/12/2009	100865	36	P.109
17	10A18	Trần Thiên	Kim	Nữ	18/12/2009	100876	37	P.110
18	10A18	Đặng Hà	Linh	Nữ	31/01/2009	100882	37	P.110
19	10A18	Hoàng Khánh	Linh	Nữ	11/04/2009	100884	37	P.110
20	10A18	Lê Phương	Linh	Nữ	09/11/2009	100889	37	P.110
21	10A18	Nguyễn Trần Khánh	Linh	Nữ	11/10/2009	100886	37	P.110
22	10A18	Nguyễn Đình Thảo	Minh	Nữ	24/07/2009	100906	38	P.111
23	10A18	Kiều Hoàng	Nam	Nam	27/11/2009	100912	38	P.111
24	10A18	Võ Hồng Khánh	Ngân	Nữ	09/11/2009	100915	38	P.111
25	10A18	Nguyễn Huỳnh	Nhi	Nữ	24/03/2009	100932	39	P.112
26	10A18	Phạm Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	04/09/2009	100938	39	P.112
27	10A18	Nguyễn Ngọc Tố	Như	Nữ	29/11/2009	100945	40	P.113
28	10A18	Đỗ Minh Hải	Phương	Nữ	09/04/2009	100950	40	P.113
29	10A18	Nguyễn Kim Nam	Phương	Nữ	20/04/2009	100955	40	P.113
30	10A18	Diệp Vũ Minh	Tâm	Nữ	22/03/2009	100968	41	P.114
31	10A18	Trần Châu Thu	Thảo	Nữ	16/12/2009	100972	41	P.114
32	10A18	Nguyễn Hoàng	Thông	Nam	07/07/2009	100976	41	P.114
33	10A18	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	01/01/2009	100981	41	P.114
34	10A18	Nguyễn Phạm Minh	Thư	Nữ	13/08/2009	100984	41	P.114
35	10A18	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	Nữ	08/04/2009	100987	41	P.114
36	10A18	Trần Ngọc Diễm	Trinh	Nữ	21/07/2009	100998	42	P.115
37	10A18	Trần Thanh	Trúc	Nữ	29/06/2009	101003	42	P.115
38	10A18	Bùi Ngọc Minh	Tú	Nữ	10/09/2009	101007	42	P.115
39	10A18	Ngô Tường	Vân	Nữ	30/03/2009	101013	43	P.14

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A19	Bùi Hồng	Anh	Nữ	21/01/2009	100801	34	P.107
2	10A19	Đoàn Hoàng Trang	Anh	Nữ	12/11/2009	100810	34	P.107
3	10A19	Hoàng Phương	Anh	Nữ	17/08/2009	100803	34	P.107
4	10A19	Phạm Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	21/02/2009	100814	34	P.107
5	10A19	Nguyễn Lý Minh	Hoàng	Nam	07/12/2009	100853	36	P.109
6	10A19	Nguyễn Quốc	Khang	Nam	22/10/2009	100861	36	P.109
7	10A19	Lê	Khanh	Nữ	25/02/2009	100863	36	P.109
8	10A19	Trần Ngọc Vân	Khánh	Nữ	29/04/2009	100868	37	P.110
9	10A19	Lê Trung	Kiên	Nam	07/08/2009	100873	37	P.110
10	10A19	Ngô Hà	Linh	Nữ	19/09/2009	100883	37	P.110
11	10A19	Phan Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	24/12/2009	100891	37	P.110
12	10A19	Trần Lê Thảo	Linh	Nữ	30/09/2009	100890	37	P.110
13	10A19	Nguyễn Phạm Hà	My	Nữ	16/12/2009	100909	38	P.111
14	10A19	Trần Mai Bảo	Nghi	Nữ	25/03/2009	100917	39	P.112
15	10A19	Huỳnh Như	Ngọc	Nữ	15/05/2009	100926	39	P.112
16	10A19	Trần Thiện	Nhân	Nam	07/08/2009	100931	39	P.112
17	10A19	Phùng Thị Yến	Nhi	Nữ	10/11/2009	100939	39	P.112
18	10A19	Nguyễn Diễm Quỳnh	Như	Nữ	31/01/2009	100942	40	P.113
19	10A19	Phạm Hoàng	Phương	Nam	23/10/2009	100952	40	P.113
20	10A19	Phạm Lan	Phương	Nữ	08/06/2009	100954	40	P.113
21	10A19	Trần Huyền	Phương	Nữ	20/11/2009	100953	40	P.113
22	10A19	Nguyễn Hữu Minh	Quân	Nam	01/11/2009	100962	40	P.113
23	10A19	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	06/08/2009	100966	41	P.114
24	10A19	Hồ Xuân	San	Nữ	10/01/2009	100967	41	P.114
25	10A19	Hồ Phạm Như	Thùy	Nữ	16/07/2009	100978	41	P.114
26	10A19	Phan Đặng Bảo	Trân	Nữ	07/10/2008	100993	42	P.115
27	10A19	Nguyễn Minh	Trí	Nam	03/05/2009	100996	42	P.115
28	10A19	Nguyễn Đỗ Minh	Triết	Nam	31/07/2009	100997	42	P.115
29	10A19	Trần Thanh	Trúc	Nữ	30/06/2009	101004	42	P.115
30	10A19	Lại Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	05/06/2009	101010	42	P.115
31	10A19	Đỗ Trần Thảo	Vân	Nữ	17/03/2009	101012	43	P.14
32	10A19	Hoàng Thiên	Vy	Nữ	20/03/2009	101021	43	P.14
33	10A19	Ngô Lê Quế	Vy	Nữ	03/11/2009	101018	43	P.14
34	10A19	Nguyễn Hà Thảo	Vy	Nữ	30/09/2009	101020	43	P.14
35	10A19	Phó Khánh	Vy	Nữ	12/09/2009	101016	43	P.14
36	10A19	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	Nữ	28/05/2009	101023	43	P.14
37	10A19	Nguyễn Lê Như	Ý	Nữ	19/12/2009	101024	43	P.14
38	10A19	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Nữ	19/03/2009	101025	43	P.14
39	10A19	Nguyễn Hoàng	Yến	Nữ	20/05/2009	101026	43	P.14

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A20	Huỳnh Khánh	An	Nữ	08/06/2009	100797	34	P.107
2	10A20	Huỳnh Hồng	Ân	Nam	30/12/2009	100820	35	P.108
3	10A20	Đàm Vũ Quỳnh	Anh	Nữ	06/06/2009	100809	34	P.107
4	10A20	Lộ Ngọc Trâm	Anh	Nữ	20/10/2009	100813	34	P.107
5	10A20	Mai Hoàng Quỳnh	Anh	Nữ	06/02/2009	100806	34	P.107
6	10A20	Phạm Lê Phương	Anh	Nữ	09/04/2009	100804	34	P.107
7	10A20	Trần Huỳnh Quỳnh	Anh	Nữ	02/01/2009	100807	34	P.107
8	10A20	Tạ Minh	Đức	Nam	12/02/2009	100832	35	P.108
9	10A20	Nguyễn Vân	Hà	Nữ	19/10/2009	100838	35	P.108
10	10A20	Phan Ngọc Khánh	Hà	Nữ	21/10/2009	100835	35	P.108
11	10A20	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	05/03/2009	100846	36	P.109
12	10A20	Vũ Ngọc Bảo	Hân	Nữ	28/02/2009	100842	35	P.108
13	10A20	Lê Thị Diễm	Hằng	Nữ	02/11/2009	100840	35	P.108
14	10A20	Lưu Kiến	Huy	Nam	10/04/2009	100856	36	P.109
15	10A20	Nguyễn Vĩnh	Khang	Nam	19/11/2009	100862	36	P.109
16	10A20	Quách Minh	Khuyên	Nữ	05/11/2009	100872	37	P.110
17	10A20	Dương Huỳnh Trúc	Lâm	Nữ	22/06/2009	100880	37	P.110
18	10A20	Lại Thị Thùy	Linh	Nữ	21/10/2009	100892	38	P.111
19	10A20	Nguyễn Nguyệt	Linh	Nữ	22/09/2009	100888	37	P.110
20	10A20	Phạm Trần Khánh	Linh	Nữ	05/03/2009	100887	37	P.110
21	10A20	Diệp Thiện Thắng	Long	Nam	06/08/2009	100895	38	P.111
22	10A20	Nguyễn Xuân	Mai	Nữ	17/07/2009	100898	38	P.111
23	10A20	Hoàng Uyên	Minh	Nữ	01/11/2009	100908	38	P.111
24	10A20	Nguyễn Đoàn Khải	Minh	Nữ	20/03/2009	100902	38	P.111
25	10A20	Nguyễn Ngọc Quang	Minh	Nam	10/02/2009	100905	38	P.111
26	10A20	Đinh Thảo	My	Nữ	16/10/2009	100910	38	P.111
27	10A20	Quách Ngọc Kim	Ngân	Nữ	06/10/2009	100916	39	P.112
28	10A20	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	03/12/2009	100924	39	P.112
29	10A20	Phan Anh Như	Ngọc	Nữ	21/08/2009	100925	39	P.112
30	10A20	Trần Đỗ Bảo	Ngọc	Nữ	10/02/2009	100921	39	P.112
31	10A20	Nguyễn Vũ Thảo	Nguyên	Nữ	21/04/2009	100929	39	P.112
32	10A20	Trần Nguyễn Trúc	Nguyên	Nữ	19/06/2009	100930	39	P.112
33	10A20	Trần Thùy	Nhiên	Nữ	03/08/2009	100940	40	P.113
34	10A20	Đặng Ngọc Thiên	Phúc	Nam	13/08/2009	100948	40	P.113
35	10A20	Nghiêm Nhật	Phương	Nữ	12/06/2009	100956	40	P.113
36	10A20	Nguyễn Hà	Phương	Nữ	27/02/2009	100949	40	P.113
37	10A20	Phạm Huỳnh Việt	Quân	Nam	19/10/2009	100963	40	P.113
38	10A20	Nguyễn Huỳnh Thục	Quyên	Nữ	21/05/2009	100965	41	P.114
39	10A20	Trần Hoàng Ngọc	Quyên	Nữ	31/12/2009	100964	41	P.114
40	10A20	Hoàng Nguyệt	Thảo	Nữ	09/04/2009	100971	41	P.114
41	10A20	Huỳnh Phúc Anh	Thư	Nữ	29/11/2009	100982	41	P.114
42	10A20	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	11/08/2009	100983	41	P.114
43	10A20	Nguyễn Trần Bảo	Thương	Nữ	28/10/2009	100985	41	P.114
44	10A20	Phan Nguyễn Cẩm	Tiên	Nữ	07/07/2009	100986	41	P.114
45	10A20	Bùi Hoàng Phương	Trang	Nữ	24/10/2009	100991	42	P.115
46	10A20	Cù Thị Kiều	Trang	Nữ	28/06/2009	100989	42	P.115
47	10A20	Nguyễn Trần Cẩm	Tú	Nữ	23/03/2009	101006	42	P.115
48	10A20	Trần Nhã	Tú	Nữ	20/04/2009	101008	42	P.115
49	10A20	Dương Nguyễn Phương	Uyên	Nữ	05/06/2009	101009	42	P.115
50	10A20	Đỗ Thảo	Vy	Nữ	31/10/2009	101019	43	P.14
51	10A20	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	Nữ	01/12/2009	101015	43	P.14

THÔNG TIN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2024-2025

STT	Lớp	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	SBD	Phòng thi	Phòng học
1	10A21	Lâm Tuyết	An	Nữ	24/04/2009	100799	34	P.107
2	10A21	Lê Bá Trâm	Anh	Nữ	16/09/2009	100811	34	P.107
3	10A21	Nguyễn Ngọc Vy	Anh	Nữ	26/01/2009	100818	34	P.107
4	10A21	Phan Vân	Anh	Nữ	27/02/2009	100816	34	P.107
5	10A21	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	20/11/2009	100819	34	P.107
6	10A21	Nguyễn Thị Thanh	Bình	Nữ	16/02/2009	100821	35	P.108
7	10A21	Nguyễn Hoàng Mỹ	Diệu	Nữ	09/11/2009	100825	35	P.108
8	10A21	Lai Vũ Minh	Duy	Nam	25/10/2009	100826	35	P.108
9	10A21	Hà Thanh	Hà	Nữ	30/09/2009	100836	35	P.108
10	10A21	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	13/03/2009	100837	35	P.108
11	10A21	Đình Nguyễn Quang	Hải	Nam	02/03/2009	100839	35	P.108
12	10A21	Lâm Gia	Hân	Nữ	14/03/2009	100844	36	P.109
13	10A21	Nguyễn Ngọc	Hân	Nữ	29/01/2009	100848	36	P.109
14	10A21	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	Nữ	09/09/2009	100845	36	P.109
15	10A21	Nguyễn Hà Diệu	Hiên	Nữ	22/07/2009	100850	36	P.109
16	10A21	Huỳnh Xuân	Hồng	Nữ	31/01/2009	100854	36	P.109
17	10A21	Lê Hùng	Huy	Nam	01/09/2009	100855	36	P.109
18	10A21	Huỳnh An	Khang	Nam	15/05/2009	100860	36	P.109
19	10A21	Nguyễn Nam	Khánh	Nam	01/11/2009	100866	36	P.109
20	10A21	Phùng Anh	Khoa	Nam	16/03/2009	100869	37	P.110
21	10A21	Đỗ Huỳnh Đăng	Khôi	Nam	03/04/2009	100870	37	P.110
22	10A21	Võ Đăng	Khôi	Nam	07/03/2009	100871	37	P.110
23	10A21	Phạm Thị Thiên	Kim	Nữ	17/07/2009	100875	37	P.110
24	10A21	Huỳnh Hải	Lam	Nữ	22/12/2009	100877	37	P.110
25	10A21	Ngô Đình Nhật	Lan	Nữ	11/08/2009	100879	37	P.110
26	10A21	Nguyễn Hoàng	Lân	Nam	17/06/2009	100881	37	P.110
27	10A21	Trần Khánh	Linh	Nữ	14/11/2009	100885	37	P.110
28	10A21	Lê Nguyễn Kim	Lộc	Nữ	02/11/2009	100896	38	P.111
29	10A21	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	14/01/2009	100897	38	P.111
30	10A21	Hoàng Lê Hồng	Minh	Nữ	15/07/2009	100901	38	P.111
31	10A21	Nguyễn Dương	Minh	Nam	15/08/2009	100900	38	P.111
32	10A21	Nguyễn Trần Nhật	Minh	Nam	10/12/2009	100904	38	P.111
33	10A21	Tuấn Nguyễn Nhật	Minh	Nam	13/03/2009	100903	38	P.111
34	10A21	Bùi Nhất	Nam	Nam	05/10/2009	100913	38	P.111
35	10A21	Nguyễn Khánh	Ngọc	Nữ	30/11/2009	100922	39	P.112
36	10A21	Trần Khánh	Ngọc	Nữ	26/01/2009	100923	39	P.112
37	10A21	Trần Ngọc Thảo	Nhi	Nữ	31/01/2009	100935	39	P.112
38	10A21	Trần Ngọc Yên	Nhi	Nữ	22/09/2009	100937	39	P.112
39	10A21	Khổng Vũ Quỳnh	Như	Nữ	20/05/2009	100944	40	P.113
40	10A21	Bùi Đặng Trúc	Phương	Nữ	18/10/2009	100957	40	P.113
41	10A21	Vương Đình Quốc	Thái	Nam	01/11/2009	100969	41	P.114
42	10A21	Huỳnh Thị Xuân	Thảo	Nữ	15/01/2009	100973	41	P.114
43	10A21	Phạm Lan	Thảo	Nữ	02/03/2009	100970	41	P.114
44	10A21	Bùi Ngọc Bảo	Trân	Nữ	01/07/2009	100995	42	P.115
45	10A21	Vũ Lê Bảo	Trân	Nữ	22/09/2009	100994	42	P.115
46	10A21	Võ Phạm Khánh	Trình	Nam	10/08/2009	100999	42	P.115
47	10A21	Phạm Trần Mỹ	Trúc	Nữ	25/04/2009	101000	42	P.115
48	10A21	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	Nữ	29/10/2009	101005	42	P.115
49	10A21	Lê Phan Thanh	Vân	Nữ	07/05/2009	101011	42	P.115
50	10A21	Nguyễn Thụy Tường	Vy	Nữ	08/11/2009	101022	43	P.14